

Chương 4: Hiệu quả kinh tế của hoạt động ngoại thương

- 1. Khái niệm, phân loại hiệu quả kinh tế hoạt động ngoại thương**
- 2. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế ngoại thương**
- 3. Phương pháp xác định một số chỉ tiêu hiệu quả kinh tế hoạt động ngoại thương**
- 4. Những biện pháp chủ yếu nâng cao hiệu quả kinh tế ngoại thương**

1. Khái niệm, phân loại hiệu quả kinh tế hoạt động ngoại thương

1.1. Khái niệm

Hiệu quả = Kết quả → chưa chính xác

Về mặt hình thức, hiệu quả là một phạm trù so sánh giữa kết quả đầu ra và chi phí đầu vào.

- Kết quả đầu ra: kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu, tăng thu nhập quốc dân, lợi nhuận,...

- Chi phí đầu vào: chi phí sản xuất cá biệt, chi phí lao động xã hội,...

- **Hiệu quả KTNT là mối quan hệ của một hay nhiều kết quả đạt được của một hay nhiều hoạt động nào đó có ích cho xã hội và những chi phí phải bỏ ra để đạt được kết quả đó.**
- **Hiệu quả KTNT được tạo ra trong lĩnh vực sản xuất và được thực hiện qua trao đổi ngoại thương**

Kết luận-Bản chất của hiệu quả kinh tế ngoại thương:

Nội dung cơ bản của hiệu quả kinh tế ngoại thương là góp phần thúc đẩy tăng nhanh năng suất lao động xã hội, nghĩa là tiết kiệm lao động xã hội, tăng thu nhập quốc dân có thể sử dụng, qua đó tạo thêm nguồn tích lũy cho sản xuất và nâng cao mức sống ở trong nước.

1.2. Phân loại

a. Hiệu quả kinh tế cá biệt và hiệu quả kinh tế - xã hội của nền kinh tế quốc dân

Hiệu quả kinh tế cá biệt là hiệu quả kinh tế thu được từ hoạt động ngoại thương của từng doanh nghiệp, của từng thương vụ, từng mặt hàng

Hiệu quả kinh tế - xã hội mà ngoại thương đem lại cho nền kinh tế quốc dân là sự đóng góp của hoạt động ngoại thương vào việc phát triển sản xuất, đổi mới cơ cấu kinh tế, tăng năng suất lao động xã hội, tích lũy ngoại tệ, tăng thu ngân sách, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống nhân dân,...

b. Hiệu quả của chi phí bộ phận và chi phí tổng hợp

Trên thị trường cạnh tranh, doanh nghiệp phải hoạt động dựa trên chi phí lao động xã hội (Quy luật giá trị).

- Hiệu quả chi phí tổng hợp: Tính đúng, tính đủ các khoản chi phí cá biệt.**
- Hiệu quả chi phí bộ phận: đánh giá hiệu quả của từng loại chi phí để tìm được hướng giảm chi phí nhằm tăng hiệu quả kinh tế**

Hiệu quả kinh tế ngoại thương được tạo thành trên cơ sở hiệu quả của các loại chi phí cấu thành.

c. Hiệu quả tuyệt đối và hiệu quả so sánh.

- Hiệu quả tuyệt đối là lượng hiệu quả được tính toán cho từng phương án cụ thể bằng cách xác định mức lợi ích thu được với lượng chi phí bỏ ra
- Hiệu quả so sánh được xác định bằng cách so sánh các chỉ tiêu hiệu quả tuyệt đối của các phương án với nhau.

2. Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả KTNT

2.1. Chỉ tiêu tổng hợp

- **Chỉ tiêu hiệu quả kinh tế quốc dân sử dụng:** Chỉ tiêu này cho biết thu nhập quốc dân một quốc gia tăng giảm như thế nào trong một khoảng thời gian tính toán khi có ngoại thương. Chỉ tiêu này so sánh thu nhập quốc dân được sử dụng và thu nhập quốc dân sản xuất.

$$HQ_{NT} = N_v/N_p$$

Trong đó

N_v : Thu nhập quốc dân được sử dụng

N_p : Thu nhập quốc dân được sản xuất ra

$N_v = N_p - E + M$ (trong đó E , M không phải là kim ngạch XK, NK mà là giá trị để sản xuất ra hàng XK và NK tương tự).

2. Hệ thống chỉ tiêu hiệu quả KTNT

2.1. Chỉ tiêu tổng hợp

- **Chỉ tiêu điều kiện thương mại (term of trade):** nhằm so sánh chỉ số giá XK với chỉ số giá NK

$$T_c = P_{x_1} / P_{x_0} : P_{n_1} / P_{n_0} \quad (1)$$

Với: T_c : Điều kiện thương mại (hay tỉ lệ trao đổi)

x, n : Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu

$1, 0$: Thời kỳ tính toán và thời kỳ gốc

- Ý nghĩa: Chỉ số này cho biết nền kinh tế quốc dân bán ra nước ngoài đắt hơn, hoặc ngược lại là ít đắt hơn cái mà nó mua vào. Nếu tương quan cao hơn 1 thì có sự cải thiện về các quan hệ trao đổi, còn ngược lại là sự huỷ hoại các quan hệ trao đổi.

2.2 Chỉ tiêu cụ thể

- ❖ Lợi nhuận xuất khẩu, nhập khẩu
- ❖ Giá xuất, nhập khẩu so với giá quốc tế
- ❖ Doanh thu xuất khẩu so với giá thành xuất khẩu
- ❖ Doanh thu bán hàng nhập khẩu so với chi phí nhập khẩu
- ❖ Giá cả xuất nhập khẩu giữa các khu vực, các bạn hàng
- ❖ Hiệu quả xuất nhập khẩu kết hợp

3. Phương pháp xác định một số chỉ tiêu hiệu quả kinh tế hoạt động ngoại thương

- 3.1 Một số chỉ tiêu hiệu quả tài chính hoạt động kinh doanh XNK
- 3.2 Hiệu quả tài chính của hoạt động NT trong điều kiện có tín dụng
- 3.3 Xác định hiệu quả kinh tế- xã hội của hoạt động kinh doanh ngoại thương
- 3.4 Phân tích, đánh giá, lựa chọn phương án kinh doanh

CHƯƠNG IV

3. Phương pháp xác định một số chỉ tiêu hiệu quả kinh tế hoạt động ngoại thương

3.1 Một số chỉ tiêu hiệu quả tài chính hoạt động kinh doanh XNK

- a) Tỷ suất ngoại tệ XK: là đại lượng so sánh giữa khoản thu ngoại tệ do xuất khẩu (DT_{xk}) đem lại với số chi phí nội tệ phải chi ra (C_{xk}) để có được số ngoại tệ đó. Nếu đặt ký hiệu (R_{xk}) cho tỷ suất ngoại tệ xuất khẩu ta có:

$$R_{xk} = \frac{DT_{xk} \text{ (bảng ngoại tệ)}}{C_{xk} \text{ (bảng nội tệ)}} \quad (1)$$

CHƯƠNG IV

3. Phương pháp xác định một số chỉ tiêu hiệu quả kinh tế hoạt động ngoại thương

3.1 Một số chỉ tiêu hiệu quả tài chính hoạt động kinh doanh XNK

b) Tỷ suất ngoại tệ NK: là đại lượng so sánh giữa khoản thu (tính bằng nội tệ) do việc nhập khẩu đem lại (DT_{nk}) với số chi phí đầu vào (tính bằng ngoại tệ) đã phải bỏ ra để mua bán hàng nhập khẩu (C_{nk}). Nếu ta ký hiệu (R_{nk}) thể hiện tỷ suất ngoại tệ nhập khẩu ta có:

$$R_{nk} = \frac{DT_{nk}(\text{bằng nội tệ})}{C_{nk} \cdot (\text{bằng ngoại tệ})} \quad (2)$$

VD: Hợp đồng xuất khẩu trị giá 100.000 USD. Để thực hiện hợp đồng, tổng chi phí doanh nghiệp phải bỏ ra là 2 tỷ VND.

Hợp đồng nhập khẩu trị giá 100.000 USD. Toàn bộ lô hàng nhập khẩu được bán với giá 2,5 tỷ VND.

Xác định tỷ suất ngoại tệ xuất khẩu, nhập khẩu. Theo Anh/chị, có nên thực hiện hợp đồng này không, trong trường hợp:

- hai hợp đồng độc lập nhau**
- hai hợp đồng phụ thuộc nhau**

c) Tỷ suất lợi nhuận

Tỷ suất lợi nhuận theo giá thành:

$$P_Z = P/Z$$

Tỷ suất lợi nhuận theo vốn:

$$P_V = P / (V_{CD} + V_{LD})$$

Tỷ suất lợi nhuận theo doanh thu:

$$P_{DT} = P / DT$$

3.2. Hiệu quả tài chính trong điều kiện có tín dụng

Hiệu quả:

Doanh thu bán chịu và chi phí phải quy về cùng một thời điểm theo lãi suất bán chịu (doanh thu) và hệ số hiệu quả vốn nền kinh tế (chi phí).

Thời gian hoàn vốn → Giá trị hiện tại thuần (Net present value – NPV)

3.2. Hiệu quả kinh tế xã hội của hoạt động kinh doanh ngoại thương

+ Phân biệt hiệu quả tài chính và hiệu quả kinh tế

Về quan điểm: Hiệu quả tài chính → vi mô

Hiệu quả kinh tế → vĩ mô

Về tính toán:

- Khác biệt về chi phí

- Khác biệt về thuế, tiền lương, các khoản bù giá, trợ giá

Khác biệt về chi phí

Lợi nhuận tài chính = doanh thu – chi phí tài chính

Lợi nhuận kinh tế = Doanh thu – chi phí kinh tế

Chi phí kinh tế = Chi phí tài chính (kế toán) + chi phí cơ hội + chi phí chìm.

- **Chi phí cơ hội là khoản bị mất mát do không sử dụng nguồn lực theo phương án sử dụng tốt nhất.**
- **Chi phí chìm là những khoản chi phí đã thực hiện và không thể thu hồi**

Tiền lương là chi phí với doanh nghiệp nhưng là thu nhập của người lao động

Thuế là chi phí với doanh nghiệp, nhưng là khoản thu với nhà nước để tái đầu tư

Trợ giá là thu nhập của doanh nghiệp nhưng là chi phí của Nhà nước

+ Giá trị gia tăng

Giá trị gia tăng trực tiếp là giá trị do chính hoạt động kinh doanh đó mang lại

GTGT trực tiếp = Lãi ròng + Lương + Thuế - Trợ giá

Giá trị kinh doanh gián tiếp là giá trị gia tăng thu được từ các hoạt động kinh doanh khác do ảnh hưởng lan truyền

- + Giá trị gia tăng - đối với nền kinh tế : tăng thu nhập quốc dân khả dụng**
- + Hiệu quả kinh tế của vốn = $GTGT / \text{vốn bình quân}$**
- + Tăng thu ngoại tệ = thu ngoại tệ do XK – chi ngoại tệ cho nhập khẩu**

Tiết kiệm ngoại tệ = chi phí ngoại tệ nếu nhập khẩu – chi phí ngoại tệ cần nhập khẩu

- + Tỷ giá hối đoái thực tế = hiện giá chi phí / hiện giá tăng thu ngoại tệ**
- + Mức đóng góp cho NSNN trên tổng vốn bình quân**

4. Những biện pháp nâng cao hiệu quả kinh tế ngoại thương

- 1) Nghiên cứu môi trường quốc tế của doanh nghiệp**
- 2) Đánh giá thực trạng tiềm năng của doanh nghiệp**
- 3) Không vội vã quyết định khi chưa có đủ thông tin**
- 4) Xác định chiến lược kinh doanh**
- 5) Có chính sách và cơ chế quản lý ngoại thương tạo điều kiện cho doanh nghiệp làm giàu**
- 6) Đào tạo và xây dựng đội ngũ các nhà kinh doanh giỏi**